

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **26/2022/ DSST**

Ngày: 30/5/2022 “V/v Tranh
chấp hợp đồng tín dụng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hà, bà TRẦN Thị Minh Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đổng – thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư M'gar, tỉnh Đak Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tỉnh Đak Lăk tham
gia phiên tòa:*** Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày tháng năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh
Đak Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2021/ DSST ngày 12 tháng
10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 23/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn
phiên tòa số 24/2022/ QĐTA ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng CS

Địa chỉ: Số 169 phố LD, Phường HV, Quận HM, TP. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương QT - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Y S – chức vụ: Phó giám đốc
Phòng giao dịch huyện CM (Có mặt)

Địa chỉ: 01 DN. TT QP, huyện CM, tỉnh DL.

(theo quyết định ủy quyền số 95/QĐ-NHCS, ngày 20/9/2019)

- ***Bị đơn:*** Bà Trần Thị C, ông Nguyễn Đăng Q (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea K, huyện CM, tỉnh DL.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn
Thị L và anh Nguyễn Đăng Ngoan Ng (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Ea K, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện cho Ngân hàng CS trình bày:

Theo chương trình giải quyết vốn vay đối với đối tượng được hưởng nguồn vốn chính sách xã hội và theo nhu cầu của hộ gia đình nên vợ chồng bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q đã vay vốn Ngân hàng CS – phòng giao dịch huyện CM cụ thể từng món:

1/ Ngày 17/11/2010 NHCS giải ngân từ chương trình cho vay hộ nghèo để xây nhà ở, số tiền 8.000.000 đ (*Tám triệu đồng chẵn*), thời hạn vay đã được ký trên hợp đồng là 120 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 17/11/2020), lãi suất cho vay trong hạn đã ký trong hợp đồng là 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Đến ngày 30/5/2022 số tiền gốc còn nợ là: 8.000.000đ, số tiền lãi còn nợ là: **1.523.000 đồng;**

2/ Ngày 17/12/2013 NHCS tiếp tục giải ngân từ chương trình Hộ nghèo để chăn nuôi bò, số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng chẵn*), thời hạn vay đã được ký trên hợp đồng là 36 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 17/12/2016), lãi suất cho vay trong hạn đã ký trong hợp đồng là 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Đến ngày 30/5/2022 số tiền gốc còn nợ là: 20.000.000đ, số tiền lãi còn nợ là: **11.142.000 đồng;**

3/ Ngày 17/12/2013 NHCS giải ngân từ chương trình cho vay Học sinh sinh viên Nguyễn Thị V, số tiền 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng chẵn*), thời hạn vay đã được ký trên hợp đồng là 81 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 17/9/2022), lãi suất cho vay trong hạn đã ký trong hợp đồng là 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Đến ngày 30/5/2022 số tiền gốc còn nợ là: 33.000.000đ, số tiền lãi còn nợ là: **16.011.000 đồng.**

4/ Ngày 16/12/2015 NHCS giải ngân từ chương trình cho vay Học sinh sinh viên Nguyễn Thị L, số tiền 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng chẵn*), thời hạn vay đã được ký trên hợp đồng là 54 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 14/6/2020), lãi suất cho vay trong hạn đã ký trong hợp đồng là 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Đến ngày 30/5/2022 số tiền gốc còn nợ là: 22.000.000đ, số tiền lãi còn nợ là: **8.898.000 đồng.**

5/ Ngày 16/12/2015 NHCS giải ngân từ chương trình cho vay Học sinh sinh viên Nguyễn Đăng Ngoan Ng, số tiền 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng chẵn*), thời hạn vay đã được ký trên hợp đồng là 54 tháng (hạn trả cuối cùng là ngày 17/6/2020), lãi suất cho vay trong hạn đã ký trong hợp đồng là 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Đến ngày 30/5/2022 số tiền gốc còn nợ là: 22.000.000đ, số tiền lãi còn nợ là: **8.798.000 đồng.**

Các món vay đến hạn phân kỳ nhưng hộ vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho NHCS, mặc dù NHCS cùng các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho vay và UBND xã Ea K đã đôn đốc nhiều lần nhưng hộ gia đình bà Ch vẫn cố tình chây ỳ không trả nợ và có hiện tượng chống đối. Số nợ tính đến ngày 30/5/2022 là: **151.372.000 đồng** (*Một trăm năm mươi một triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng*); Trong đó: Nợ gốc là **105.000.000đ** và nợ lãi: **46.372.000 đồng** (*khoản lãi suất quá hạn tính bằng 0,715%*), đồng thời tiếp tục lãi suất cho đến khi trả xong nợ.

NHCS - Phòng giao dịch huyện CM đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar giải quyết xử lý nợ trên theo quy định của pháp luật để thu hồi ngân sách của Nhà nước.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập bị đơn bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Ch, ông Q không thiện chí hợp tác, không nhận giấy của Tòa, không cung cấp lời khai và không đến Tòa án làm việc. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng Ngoan Ng Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng họ vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 12/11/2021 được biết chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng Ngoan Ng có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay họ đang đi làm ăn ở xa, thi thoảng vẫn về nhà thăm bố mẹ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý giải quyết vụ án về cơ bản Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 318, 319, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật của Tổ chức tín dụng.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của NHCS – phòng giao dịch huyện Cư M'gar.

Buộc bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q có nghĩa vụ trả cho NHCSXH – phòng giao dịch huyện Cư M'gar tổng số tiền gốc **105.000.000đ** nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng Ngoan Ng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy giữa NHCS với gia đình bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q có thỏa thuận ký kết vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay cụ thể: Ngày 17/11/2010 vay chương trình hộ nghèo để xây nhà ở số tiền 8.000.000đ; ngày 17/12/2013 vay chương trình hộ nghèo để chăn nuôi bò số tiền 20.000.000đ, ngày 17/12/2013 vay chương trình Học sinh sinh viên cho chị Nguyễn Thị V số tiền 33.000.000đ, ngày 16/12/2015 vay chương trình Học sinh sinh viên cho chị Nguyễn Thị L số tiền 22.000.000đ và ngày 16/12/2015 vay chương trình Học sinh sinh viên cho chị Nguyễn Đăng Ngoan Ng số tiền 22.000.000đ.

Xét thấy việc vay trên là do nhu cầu của hộ gia đình và theo chương trình hỗ trợ vốn dành cho đối tượng được hưởng nguồn vốn chính sách xã hội theo quyết định số 16/QĐ-TTg, ngày 22/01/2003 của thủ tướng chính phủ. Trình tự thủ tục vay đã được tổ chức chính trị xã hội ở địa phương lựa chọn giới thiệu và đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, đúng thẩm quyền, đúng mục đích vay nên hợp đồng có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng Ngoan Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của hợp đồng là vi phạm hợp

đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCS buộc bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q phải trả cho Ngân hàng Chính Sách xã hội số nợ tính đến ngày 30/5/2022 là: 151.372.000 đồng (*Một trăm năm mươi một triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng*); Trong đó: Nợ gốc là 105.000.000 đồng và nợ lãi: **46.372.000 đồng** (khoản lãi suất quá hạn tính bằng 0,715%), đồng thời tiếp tục lãi suất cho đến khi trả xong nợ.

Về nghĩa vụ trả nợ, hợp đồng vay cho hộ gia đình và người đại diện ký kết các hợp đồng vay đều do bà Ch thực hiện, đồng thời NHCS yêu cầu vợ chồng bà Ch là người phải chịu trách nhiệm trả nợ nên nghĩa vụ trả nợ là do bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, NHCS đã cung cấp cho Tòa án tập tài liệu liên quan đến nội dung bà Ch khiếu nại việc xin xóa nợ do bệnh tật và trả lời khiếu nại, tuy nhiên quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập bà Ch nhưng bà không hợp tác, do đó HĐXX không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q phải chịu án phí DSST theo quy định, cụ thể: 151.372.000 đồng x 5% = 7.568.000 đồng (làm tròn).

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 467, Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91; 95 Luật Tín dụng; Thông tư 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS.

Buộc bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS số nợ tính đến ngày 30/5/2022 là: 151.372.000 đồng (*Một trăm năm mươi một triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng*); Trong đó: Nợ gốc là 105.000.000 đồng và nợ lãi: **46.372.000 đồng**.

Bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 17/11/2010; ngày 17/12/2013; ngày 17/12/2013; ngày 16/12/2015 và ngày 16/12/2015 kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Về án phí: Bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q phải chịu 7.568.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng CS có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Trần Thị Ch, ông Nguyễn Đăng Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng Ngoan Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê